

CHƯƠNG XVIII
PHẨM BỐN MƯƠI KỆ

(CCLXI) Mahà-Kassapa (Thera. 94)

Bậc Đạo Sư đã ra đời, đang chuyên pháp luân và ở tại *Rājagaha* (Vương Xá), khi ấy tại làng Bà-la-môn *Mahàtittha* ở *Rājagaha*, ngài ra đời tên *Pippali-mànava*, con bà vợ chính của Bà-la-môn *Kapila*. *Pippalimànava*, không chịu lập gia đình, xin ở nhà để hầu hạ cha mẹ, sau khi cha mẹ chết, sẽ xuất gia. Để làm cho bà mẹ bằng lòng, ngài cho làm tượng một thiếu nữ trẻ đẹp, mặc áo đỏ và đeo đồng trang sức, và nói với bà mẹ rằng nếu bà tìm cho được một thiếu nữ như vậy, ngài sẽ chịu lập gia đình. Bà mẹ sai các người Bà-la-môn đem theo tượng ấy và tìm cho được một thiếu nữ giống như vậy. Họ đến *Sāgala*, đặt tượng trên bờ sông và ngồi xuống xa bức tượng. Người vú của *Bhaddā*, sau khi tắm cho *Bhaddā* lại xuống sông tắm cho mình, thấy bức tượng, tưởng là *Bhaddā* và nói *Bhaddā* sao lại thiếu giáo dục như vậy, đánh nằng nơi má và biết được đó không phải là *Bhaddā* mà chỉ là một bức tượng bằng vàng. Các Bà-la-môn được đưa về nhà, được thấy *Bhaddā*, nhận *Bhaddā* giống như bức tượng và đưa tin về *Kapila*. Nhưng cả hai *Pippali-mànava* và *Bhaddā* đều không muốn lập gia đình, nên cả hai viết thư cho nhau nói rõ quyết định của mình. Hai người đưa thư gặp nhau giữa đường, đưa thư cho nhau coi, đánh tráo hai bức thư khác, và do vậy đám cưới được cử hành. Nhưng đêm tân hôn, hai người nằm cách nhau với một giấy hoa. Khi cha mẹ mệnh chung, cả hai quyết định cùng nhau xuất gia.

Hai người cùng mặc áo vàng, cắt tóc, mang bình bát, trước cùng đi với nhau, sau thấy bất tiện nên từ giã nhau, *Pippali-mànava* đi phía mặt, *Bhaddā* đi phía đường bên phía trái. Trước giới đức như vậy, quả đất rung động, và Thế Tôn biết được nguyên nhân nên ra ngồi giữa đường từ *Nalanda* đến *Rājagaha*. Gặp Thế Tôn *Mahà Kassapa* đánh lễ Thế Tôn, tôn Thế Tôn là bậc Thầy, tự nhận mình làm đệ tử. Cả hai về lại *Magadha* và *Mahà Kassapa* tu tập mười ba hạnh đầu đà. Đến ngày thứ tám, ngài chứng quả A-lahán. Bậc Đạo Sư tuyên dương ngài là đầu đà thứ nhất. Và ngài nói lên kinh nghiệm của mình để giáo huấn các vị Tỷ-kheo.

Thấy các Tỷ-kheo ưa sống với quần chúng, và hay đến các nhà cư sĩ, ngài nói:

1052. *Chớ du hành đi đâu,
Do quần chúng tôn xưng,
Tâm ý bị loạn động
Thiền định khó tu chúng,
Quần chúng tụ là khổ,
Thấy vậy, tránh quần chúng.*

1053. *Bậc ẩn sĩ không đi,
Đi đến các gia đình,
Tâm ý bị loạn động,
Thiền định khó tu chúng,
Ai hằng say tham vị,
Bỏ đích đem an lạc.*

1054. *Đánh lễ cúng dường này,
Xuất phát từ gia đình
Nên biết họ thực sự,
Là đám bùn sa lây.
Như mũi tên tể nhị
Rất khó rút ra khỏi,
Kẻ xấu rất khó lòng.
Từ bỏ sự cung kính.*

II

Một lời khuyên các Tỷ-kheo hãy biết đủ với bốn vật dụng cần thiết:

1055. *Từ trú xứ bước xuống,
Ta vào thành khát thực,
Ta cẩn thận đến gần,
Một người cùi đang ăn.*

1056. *Với bàn tay lở loét,*

Nó bỏ vào một muống,
Khi bỏ vào muống ấy,
Ngón tay rời rơi vào.
1057. Dựa vào một chân tường,
Ta ăn miếng ăn ấy,
Đang ăn và ăn xong,
Ta không cảm ghê tởm.
1058. Miếng ăn đứng nhận được
Xem như thuốc tiêu hôi,
Chỗ nằm dưới gốc cây,
Và y từ đồng rác,
Ai thọ dụng chúng được,
Được gọi người bốn phương.

III

Về sau, khi được hỏi, sao ngài già như vậy, lại có thể hằng ngày leo lên đồi núi, ngài trả lời:

1059. Khi họ leo núi đá,
Một số bị mạng chung,
Thừa tự bậc Giác ngộ
Tĩnh giác và chánh niệm,
Dựa trên sức thần lực
Kassapa leo núi.
1060. Đi khát thực trở về
Ca-diếp leo tảng đá,
Ngồi thiền, không chấp thủ,
Đoạn sợ hãi kinh hoàng.
1061. Đi khát thực trở về,
Ca-diếp leo tảng đá,
Ngồi thiền, không chấp thủ,
Đã đốt cháy, thanh lương.
1062. Đi khát thực trở về
Ca-diếp leo tảng đá
Ngồi thiền, không chấp thủ,
Xong việc, không lậu hoặc.

IV

Sau khi được hỏi thêm, vì sao khi lớn tuổi ngài vẫn ở trên núi rừng? Trúc Lâm hay các tịnh xá không làm cho ngài thích ý chăng? Ngài trả lời:

1063. Khu đất thật khả ái,
Với những vòng tràng hoa,
Hoa tên Ka-rê-ri,
Trái rộng ra cùng khắp,
Với voi rú khả ý,
Đồi núi ấy ta thích
1064. Những hồ nước trong mát,
Tuyệt đẹp, màu mây xanh,
Che kín bởi loài bọ,
Tên 'kẻ chặn In-đa'
Những ngọn núi đá ấy,
Làm tâm ta thích thú.
1065. Giống đồi mây xanh biếc,
Vị tháp đẹp lâu đài,
Với vườn hủ khả ý,
Đồi núi ấy, ta thích.

1066. Đất bằng thật khả ái,
Được mưa ướt thấm nhuần,
Đồi núi được ẩn sĩ,
Làm thành nơi trú xứ.
Vang lên tiếng chim công,
Đồi núi ấy ta thích.

1067. Vừa đủ ta chánh niệm,
Hăng hái muốn tu thiền,
Vừa đủ ta Tỷ-kheo
Hăng hái muốn phước lợi.

1068. Vừa đủ ta Tỷ-kheo,
Hăng hái muốn an lạc,
Vừa đủ ta Tỷ-kheo,
Hăng hái tu Du-già.

1069. Tràn đầy hoa cây gai,
Như trời phủ làn mây,
Đầy mọi loài chim chóc,
Đồi núi ấy ta thích.

1070. Không đông chúng gia chủ
Chỗ trú xứ đoàn thú,
Đầy mọi loài chim chóc,
Đồi núi ấy ta thích.

1071. Dưới tảng đá, băng đá,
Có nước suối trong chảy,
Có khi và có nai,
Lai vãng sống gần bên,
Có cây bao trùm nước,
Đồi núi ấy ta thích.

1072. Người vậy không ưa thích,
Cả năm loại nhạc khí,
Khi đã được nhất tâm,
Chơn chán thiền quán pháp.

V

Khi khuyên bảo các Tỷ-kheo thích thú các tục sự, và tham các vật cúng dường cần thiết cho sự sống, ngài nói:

1073. Chớ làm quá nhiều việc,
Tránh quần chúng đua tranh,
Người siêng tham đắm vị,
Bỏ đích đem an lạc.

1074. Chớ làm nhiều công việc,
Tránh việc không lợi này,
Thân cực nhọc mệt mỏi,
Người khổ không an chỉ.

VI

Các câu kệ sau được nói lên để khuyên bảo trong một vài trường hợp:

1075. Chỉ lấp bấp cái môi,
Không thấy được tự ngã,
Cổ cứng đờ nó đi,
Nó nghĩ: ta tốt hơn.

1076. Không hơn nghĩ tốt hơn,
Kẻ ngu nghĩ tự ngã,
Bậc trí không tán thán,

Người có trí cứng đờ.

1077. Ta tốt hơn, hay là

Ta không được tốt hơn,

Hay ta là dở hơn,

Ta cũng tốt như vậy,

Ai không có dao động

Trong các loại mạn này.

1078. Có tuệ, nói như thật,

Khéo định tĩnh trong giới,

Đạt được tâm an chỉ,

Người ấy kẻ trí khen.

1079. Ai giữa đồng Phạm hạnh

Không được có kính trọng,

Vị ấy xa diệu pháp,

Như đất xa bầu trời.

1080. Những ai có tâm quý,

Thường chon chánh an trú,

Phạm hạnh được tăng trưởng,

Họ đoạn được tái sanh.

1081. Tỷ-kheo cố gắng cao động

Dầu đắp y đóng rác,

Như con khỉ đội lột,

Với da con sư tử,

Người vậy không có thể,

Chói sáng nhờ y ấy.

1082. Không cố gắng cao, không động,

Thận trọng, căn chế ngự,

Chói sáng với tâm y

Được lược từ đóng rác,

Chẳng khác con sư tử,

Trong hang động núi rừng.

VII

Khi thấy chư Phạm thiên đánh lễ ngài Sàriputta, và thấy Trưởng lão Kappina mỉm cười, ngài nói:

1083. Rất nhiều chư Thiên này

Có thân thông, lòng danh,

Cả mười ngàn chư Thiên,

Tất cả Phạm hạnh chúng thiên.

1084. Đứng đánh lễ, chấp tay

Đối ngài Xá-lợi-phát,

Vị tướng quân Chánh pháp

Sáng suốt, đại thiên định.

Đánh lễ bậc Thượng sanh,

Đánh lễ bậc Tối thượng.

1085. Dựa vào gì, thiên tu,

Chúng tôi không thắng trí.

1086. Kỳ diệu thay chư Phật,

Hành xử ngài thâm sâu,

Chúng con không nghĩ được

Dầu chúng con hội đủ

Tài nghệ người bán cung,

Có thể chẻ sợi tóc.

1087. Khi thấy Xá-lợi-phát

*Xứng đáng được đánh lễ,
Được Phạm thiên chúng ấy,
Đánh lễ, kính như vậy,
Tôn giả Kappina,
Liên mỉm cười vui vẻ.*

VIII

Trưởng lão *Kassapa* rống lên tiếng rống sư tử của mình:

1088. Trong đám ruộng đệ tử

Những vị theo đức Phật,

Ngoại trừ bậc Tối tôn,

Đại ẩn sĩ Mâu-ni,

Ta ưu việt Đâu đà.

Không ai bằng ta được.

1089. Ta hầu hạ Bốn Sư,

Lời Phật dạy làm xong,

Gánh nặng đã đặt xuống,

Gốc sanh hữu nhỏ sạch.

1090. Không nhiễm dính y phục

Chỗ nằm và đồ ăn,

Không thể trặc lờng được

Là con bậc Gotama!

Như hoa sen trong sạch,

Không thể dính nước vào,

Ý thiên về xuất ly,

Thoát ly cả ba giới.

1091. Với bậc Đại ẩn sĩ,

Cổ dựng trên niệm xứ,

Tay dựa trên đức tin,

Với đầu là Trí tuệ

Bậc Đại trí luôn luôn,

Hành trì thật thanh lương.

CHƯƠNG XIX
PHẨM NĂM MƯỜI KỆ

(CCLXII) *Tàlaputta* (Thera. 97)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng. Khi ngài trình diễn ở *Rājagaha* với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào chư Thiên hay cười. Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. *Tàlaputta* khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc. Rồi *Tàlaputta* nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán. Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

- I
1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?
1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt tham tâm,
Đoạn luôn cả sân, si,
Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.
1094. Khi nào ta thấy được
Thận này là vô thường,
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?
1095. Khi nào ta sẽ lấy
Guom sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?
1096. Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút guom,
Guom do tuệ tạo thành,
Là lửa sáng ẩn sĩ;
Với sức mạnh đập tan

Ác ma với Ma quân
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?

1097. Khi nào ta sẽ được
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhấc đôi khát
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không nào hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể
Chánh niệm, già định tĩnh
Hiểu được với trí tuệ,
Bón sự thật khéo giảng,
Bồi bậc Đại ân sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,
Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?

1101. Khi nào ta bị nói,
Với lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?

1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?

1103. Khi nào mây đem mưa,
Với nước mới trong rìng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ân sĩ đi.
Khi nào sẽ là vậy?

1104. Khi nào nghe trong rìng,
Tiếng kêu của loài chim,

Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?
1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hãi hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tàn,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo
Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được cửa chôn,
Ta sẽ được thoát mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ân sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?

II

1108. Nhiều năm ta được người,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Người sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, hồi này tâm,
Do vì lý do gì,
Người không có chuyên tâm?

1109. Nay tâm, phải chăng người,
Yêu cầu ta như sau:

Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sám của Đại In-da.

Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hồi này tâm, người không

Bằng lòng với ta chẳng?
1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.

Nên ta đã ra đi,
Tìm cầu đạo bất tử.
1112. Vị nói điều khó nói,
Tối thượng loài hai chân,
Bậc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,
Vọng động như con vượn.

1113. Các dục có nhiều vẻ.
Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc.
Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ,
Họ chết trong địa ngục.

1114. Trong khu rừng vang lên,
Tiếng chim công, chim cò,
Chỗ trú xứ ưu tiên,
Của loài beo, loài cọp,
Người sống tại chỗ ấy,
Chớ chờ đợi về thân,
Chớ có quá đam mê,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước,

1115. Hãy tu thiền, căn, lực
Hãy tu định giác chi,
Hãy giác chứng ba minh,
Trong lời dạy đức Phật,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1116. Hãy tu tập con đường
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thế nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có tám ngành,
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. Hãy như lý quán sát,
Các uẩn là đau khổ,
Hãy từ bỏ xa người,

Những nguyên nhân đau khổ.

Ngay trong thời hiện tại,

Hãy chấm dứt đau khổ,

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1118. Hãy như lý tuệ quán,

Là vô thường, là khổ,

Là không, là vô ngã,

Là tà ác, sát hại,

Hãy chế ngự tâm nguoi,

Chớ để nó chạy loạn.

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,

Đi đến bị nguyên rửa,

Khi khát thực gia đình,

Tay cầm hình đầu lâu,

Nay nguoi có chủ tâm,

Vào lời dạy Bốn Sư,

Vào lời Đại ẩn sĩ,

Này tâm, hãy khích lệ

Hãy khuyên ta như trước.

1120. Hãy đi trên con đường,

Tự ngã khéo chế ngự,

Giữa các nhà, tâm ý

Không ái luyến các dục,

Như trăng vào thảng tròn,

Không có bọt mây mù.

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1121. Hãy sống trong rừng núi,

Ăn đồ ăn khát thực,

Sống tại chỗ nghỉ địa,

Mặc y lượm đồng rác.

Chỉ có ngôi không nằm

Luôn vui hạnh Đâu-đà,

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. Như người đã trồng cây,

Liên tìm cho được trái,

Nay nguoi ước muốn trái,

Há chặt rễ cây sao?

Này tâm, thật giống như,

Ví dụ nguoi đã làm,

Khi nguoi khích lệ ta,

Trong vô thường dao động.

1123. Nguoi, vô sắc, cô độc,

Kẻ lữ hành từ xa,

Nay ta sẽ không làm,

Theo lời nói của nguoi.

Các dục là khổ đau,

Cay đắng, sợ hãi lớn,

Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.

1124. Ta đi tới xuất gia,
Không phải vì bất hạnh,
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hưng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,
Này tâm, đối với người.

1125. Ít dục được tán dương,
Bồi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
Như vậy, hỡi này tâm,
Khi người khích lệ ta,
Còn nay người đi ngược,
Điều người trước quen làm.

1126. Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
Tất cả đã quăng bỏ,
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Nhưng đồ đã quăng bỏ.

1127. Này tâm, khắp mọi nơi,
Ta làm theo lời người,
Trải qua nhiều đời sống,
Người không tức giận ta,
Và thân nội sanh này,
Là lòng người biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,
Khổ do chính người tạo.

1128. Này tâm, chính người làm
Tác thành con người ta,
Chính người làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do người,
Chính do người tác thành.

1129. Chính do nhân nhà người,
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do người tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngựa quý,
Tất cả đều do người,
Chính do người tác thành.

1130. Người sẽ không lừa ta,
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Người chơi lừa phỉnh ta,
Như chơi với người điên,
Này tâm, hãy nói ta,
Chỗ nào ta lỗi lầm.

1131. Trước tâm này lang thang,
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.

1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
Xác định đời vô thường,
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bực lưu,
Rất khó được vượt qua.

1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tổn thất.

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Người sẽ hưởng an lạc.

1135. Kìa, kìa, hỡi này tâm,
Đích ta thật vững chắc,
Người sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực người,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hai miệng,
Góm ghiếc thay cái vật,
Đẩy chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, người sẽ ưa sống,
Trên đỉnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đây người sẽ thích,
Người lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Vòi mào đẹp, cánh đẹp,
Vòi lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Vòi tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm người thích,
Người tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bốn phân,
Và trong rừng nở hoa.
Vòi đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như người chủ nhà,
Nhưng gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuận nhuyển,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,
Giống như người chủ nhà,
Nhưng gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dẫn người,
Roi vào thế lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. Vòi người khéo nhiếp phục,
Khéo an trú vững vàng,
Như người huấn luyện ngựa,
Vòi con ngựa thuần thực,
Ta có thể dẫn bước
Trên con đường an lành,
Con đường được những vị
Hộ trì tâm thường dùng.

1142. Ta sẽ trói chặt người,
Vào đối tượng cần thiết,
Như con voi bị dây
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì người,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, người sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

1143. Vòi tuệ, chặt tà đạo,
Vòi lực, chặn, hướng chánh
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Người sẽ là thừa tự
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Nay tâm, người dẫn ta,
Đến ngôi làng thô lỗ,
Khiến trú vào thế lực
Của bốn tướng điên đảo,
Hãy đến, theo vị ấy
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Người vào núi xinh đẹp
Có mây làm vòng hoa,
Tại đây, không có người,
Trong rừng người sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy
Người sẽ đến bờ kia.

1146. Những ai còn rơi vào,
Thế lực ý muốn người,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc người cho
Không trí, bị rơi vào
Trong thế lực Ác-ma,
Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ người,
Hỡi này tâm của ta.